Số 126
02/2022

Lưu hành nội bộ

TỈNH BÌNH DƯƠNG

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

www.tuoitrebinhduong.vn

THÁNG 02

CHÀO MỪNG

92 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

"KHÁT VỌNG CỐNG HIẾN - LẼ SỐNG THANH NIÊN"

MỪNG ĐẢNG QUANG VINH, MỪNG XUÂN NHÂM DẦN 2022!

TỔ BIÊN TẬP TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN
Điện thoại: 0274. 3824607 Email: ttbd.vn@gmail.com

MỤC LỤC

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC.....1

1. Chuyện kể về Bác..... 1

2. Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh..... 2

II. ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀO CUỘC SỐNG.....6

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG 10

IV. TRUYỀN THỐNG..... 17

1. Theo dòng lịch sử tháng 02/2022..... 17

2. Ngày truyền thống:.....18

2.1 Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022)..... 18

2.2 Kỷ niệm 115 ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh (09/02/1907 -09/02/2022) 22

2.3 Kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955 – 27/2/2022)..... 28

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19.....30

1. Hướng dẫn quản lý người nhiễm Covid-19 theo dõi sức khỏe tại nhà.....30

2. 10 nội dung Fo điều trị tại nhà cần lưu ý..... 35

3. Biến chủng mới OMICRON - B.1.1.529.....46

VI. ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU TẾT NGUYÊN ĐÁN..... 47

VII. 12 TIÊU CHÍ HÌNH MẪU THANH NIÊN VIỆT NAM THỜI KỲ MỚI 48

VIII. CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP, TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ XI VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2022 – 2027.....50

1. Kế hoạch tuyên truyền đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI.....50

2. Kế hoạch Cuộc thi sáng tác logo và bài hát tuyên truyền Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027..... 55

IX. PHÁP LUẬT VÀ CÁC VĂN BẢN ĐÁNG CHÚ Ý CỦA ĐOÀN..... 56

1. Các chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ tháng 02/2022.....56

1.1 Mức điều chỉnh tiền lương thu nhập đóng bảo hiểm xã hội năm 202.....56

1.2. Tăng thời gian làm thêm giờ cho lao động thời vụ..... 56

1.3. Chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng..... 56

1.4. 4 trường hợp đi xuất khẩu lao động không phải nộp tiền dịch vụ..... 57

1.5. Quy định việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.....58

1.6. Cán bộ chỉ được trở lại vị trí công tác khi có kết luận không tham nhũng...58

2. Văn bản đáng chú ý của Đoàn.....58

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC
1. Chuyện kể về Bác

Bác Hồ với việc nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân

Ngày 3-2-1969, nhân kỷ niệm 39 năm Ngày thành lập Đảng, Báo Nhân Dân đã đăng trang trọng trên trang nhất bài Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của Bác Hồ, ký tên TL. Nội dung của bài báo chính là ở vấn đề mà Bác thường xuyên quan tâm trong suốt mấy chục năm qua.

Chuyện kể lại: Lần này, sau một thời gian suy nghĩ, ngày 25-1-1969, Bác cho mời đồng chí phụ trách Tuyên huấn của Đảng đến giao nhiệm vụ chuẩn bị bài viết quan trọng này. Bác nói rõ mục đích, nội dung và nhấn mạnh yêu cầu: Ngắn gọn, tập trung vào chủ đề: "Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng". Và đó cũng là tên của bài báo.

Ngày 28-1-1969, Bác sửa lại bài viết rồi cho đánh máy thành nhiều bản gửi đến từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đề nghị tham gia ý kiến.

Chiều 30 tháng Giêng, Bác cùng Văn phòng đọc lại từng ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, bổ sung vào bản thảo rồi cho đưa đi đánh máy.

Ba giờ rưỡi chiều ngày 1-2, đồng chí phụ trách Tuyên huấn sang gặp Bác xin bản thảo chính thức để kịp gửi đăng báo. Cầm bản thảo cuối cùng do Bác tự đánh máy, liếc sang bản thảo đầu do Ban Tuyên huấn chuẩn bị, đồng chí cán bộ Tuyên huấn gượng cười thưa với Bác:

- Bác chữa hết cả rồi còn gì nữa đâu ạ!

Bác mỉm cười độ lượng:

- Bác chữa nhưng vẫn còn giữ nguyên ý chính của bài là: "Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng". Cái đó là quan trọng nhất.

Đồng chí phụ trách Tuyên huấn đề nghị với Bác xin sửa lại đầu đề. Đưa vế "nâng cao đạo đức cách mạng" lên trước, chuyển vế "quét sạch chủ nghĩa cá nhân" ra sau, với lý do là cán bộ, đảng viên ta nói chung là tốt, ưu điểm là cơ bản. Đồng chí cán bộ Văn phòng cũng nhất trí với ý kiến đó.

Bác Hồ im lặng suy nghĩ, cuối cùng Bác nói:

- Ý kiến của các chú, Bác thấy cũng có lý. Nhưng Bác vẫn còn phân vân điều này: gia đình các chú tiết kiệm mua sắm bàn ghế, giường tủ mới. Vậy trước khi kê vào, các chú có quét dọn hay cứ để rác rưởi bẩn thỉu mà khiêng giường ghế bàn tủ vào.

Hai cán bộ Tuyên huấn và Văn phòng thật sự bất ngờ trước cách đặt vấn đề của Bác, đang lúng túng chưa biết trả lời thế nào thì Bác đã nói:

- Vì cả hai chú đã đề nghị, là đa số. Bác đồng ý nhượng bộ, đổi lại tên đầu bài: "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân". Nhưng ở trong bài thì dứt khoát phải để nguyên ý của Bác "Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng".

Bác Hồ là thế đấy. Luôn cẩn trọng trong từng ý, từng lời, từng câu chữ. Chẳng vậy mà gần nửa thế kỷ đã qua, bài báo ấy của Bác vẫn có giá trị để đời cho sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng của chúng ta.

Nguồn: Báo Nhân dân

>>>Link nội dung: https://bom.so/WCJHiZ

2. Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo gương Bác

(TG) - Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên phải nêu cao ý thức, trách nhiệm tự giác trên cả ba nội dung: học Bác, làm theo Bác và nêu gương.

Ngày 18/5/2021 Bộ Chính trị ban hành Kết luận số số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" (Kết luận 01). Kết luận 01 khẳng định: Năm năm qua, các cấp uỷ, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 05, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, có sức lan toả trong Đảng và toàn xã hội. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy việc tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu , nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư và Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương; góp phần kiềm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Những kết quả nêu trên là nhân tố quan trọng, góp phần vào sự thành công Đại hội XIII của Đảng, của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Kết luận cũng chỉ rõ: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa kịp thời, chưa sát thực tế; một số người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, còn thụ động, trông chờ, ỷ lại, thiếu sáng tạo trong triển khai thực hiện Chỉ thị 05. Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật. Việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các khâu đột phá, các vấn đề cấp bách, bức xúc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động, kết quả chưa cao. Việc phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác chưa kịp thời, thiếu sức thuyết phục. Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ; tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình thức.Công tác kiểm tra, giám sát của nhiều cấp uỷ đối với việc tu dưỡng, rèn

2. Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo gương Bác

luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm chưa cao.

Ngày 12/6/2021, phát biểu tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá cuả Đảng ta và nhân dân ta, soi sáng sự nghiệp cách mạng, dẫn dắt mỗi bước đi lên và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm cần thiết, là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên, không thể thiếu đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn dân ta. Tổng Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, chính quyền và các cơ quan, đơn vị cần nghiêm túc, tự giác thực hiện có hiệu quả những yêu cầu, nhiệm vụ đã được chỉ ra tại Kết luận số 01.

Nghiêm túc học và làm theo Bác, mỗi cán bộ, đảng viên tự trang bị cho mình một phương thức tu dưỡng, rèn luyện thiết thực, hiệu quả để làm tròn vai trò, chức trách được giao, đáp ứng mong đợi của Đảng, Nhà nước và xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

Để học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm của từng cán bộ, đảng viên, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy tốt vai trò nêu gương của mình trong học tập và làm theo Bác.

Thứ nhất, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo Bác, bởi vì: "Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước". Việc nêu gương phải thực hiện cả đối với bản thân mình, đối với người và đối với công việc; phải làm gương thường xuyên từ việc nhỏ đến việc lớn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, nói đi đôi với làm. Đối với mình, phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo mà luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hàng ngày. Đối với người, phải giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, luôn khoan dung, độ lượng. Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc "dĩ công vi thượng", đặt lợi ích quốc gia dân tộc, của tập thể và của nhân dân lên trên hết, trước hết. "Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách, nêu gương "cần kiệm liêm chính", không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân; phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh là nguồn gốc sinh ra tham ô, lãng phí".

Thứ hai, người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng cần phải nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, học tập, sinh hoạt trước cán bộ, đảng viên và nhân dân. "Việc tự giác nêu gương để khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu"trên trước, dưới sau", "đảng viên đi trước, làng nước theo sau". Phải thể hiện được tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám nói, dám đột phá sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn, thử thách", hết lòng vì nước, vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát

2. Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo gương Bác

thực tiễn. "Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ hơn nữa giữa Đảng với dân, thực hiện có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", "trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân", "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Thứ ba, để nêu gương có hiệu quả, mỗi cán bộ, đảng viên, người đứng đầu phải là những tấm gương sáng về phẩm chất và năng lực, trở thành mẫu số chung để mọi người noi theo. Do đó, phải xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến trong hoạt động thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dạy: "Muốn làm gương mẫu (...) phải đoàn kết, đoàn kết thật sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển đạo đức cách mạng, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm", dám chịu trách nhiệm. Luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, chống cục bộ địa phương, bè phái, "thân quen, cánh hẩu".Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, mẫu mực về nhân cách, lối sống; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không tham nhũng, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm, không để người nhà, người thân lợi dụng vị trí công tác để vụ lợi. Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh. "Cán bộ cấp trên phải làm gương mẫu thật thà tự phê bình, phải hoan nghênh và khuyến khích mọi người phê bình mình, tức là phải thực hiện dân chủ rộng rãi. Từ trên xuống, rồi từ dưới lên".

Thứ tư, nêu gương của cán bộ, đảng viên về học tập và làm theo Bác phải thông qua hoạt động thực tiễn, bằng hoạt động thực tiễn để phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Thông qua hoạt động thực tiễn và bằng hoạt động thực tiễn sẽ xuất hiện, phát hiện những tấm gương điển hình tiên tiến, những việc làm tốt, cách làm hay.

Nêu gương không chỉ bằng lời nói suông mà phải là người kiểu mẫu trong mọi công việc. Nhân cách của mỗi cá nhân, đặc biệt là của cán bộ, đảng viên phải được kiểm nghiệm và chứng minh bằng thực tiễn hoạt động của họ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở "Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã". Mỗi cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cần phát huy vai trò nêu gương trong hoạt động thực tiễn, bằng những việc làm cụ thể. Phải "miệng nói tay làm, phải tuỳ hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết. Muốn vậy cán bộ phải làm gương mẫu". Chỉ có thông qua hoạt động thực tiễn, những tấm gương về học tập và làm theo Bác mới được lan tỏa và in đậm trong mỗi cơ quan, đơn vị và trở thành mẫu số chung để mọi người học tập và làm theo. Đồng thời, cũng là điều kiện, tiêu chuẩn để kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực của cán bộ, đảng viên và kết quả thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của mỗi cơ quan, đơn vị. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải "chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm"; nói đi đôi với làm, đã nói thì phải làm, đã làm thì phải có hiệu quả vì lợi ích chung của tập thể, của Nhân dân.

Thứ năm, học tập và làm theo Bác để Đảng ta và mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, phẩm chất, uy tín của mình. Do đó, cần bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho

2. Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo gương Bác

từng cán bộ, đảng viên và người dân, nhất là thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo thực tiễn để giải quyết hiệu quả những vấn đề đang đặt ra của mỗi cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả trong công tác tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Thứ sáu, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đưa nội dung làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của đảng bộ cấp mình gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu. Kịp thời phát hiện, nhân rộng và tôn vinh, khen thưởng những gương điển hình tiên tiến. Mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đừng đầu cần phát huy vai trò, trách nhiệm làm gương, nêu gương về "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư"; nghiêm túc tự phê bình và phê bình; đấu tranh không khoan nhượng với các biểu hiện "tránh việc mới, né việc khó", thờ ơ, vô cảm trước những bức xúc của nhân dân. Nêu gương về phong cách lãnh đạo dân chủ, khoa học, nói đi đôi với làm, toàn tâm, toàn ý với công việc; sâu sát thực tiễn, gần dân, trọng dân, tin dân hiểu dân, gắn bó với nhân dân; rèn luyện lối sống giản dị, tiết kiệm, chống xa hoa, lãng phí.

Thứ bảy, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cần chú trọng đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với từng đối tượng. Đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Trong đó, chú trọng nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới gắn kết chặt chẽ giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý, kinh doanh và giao tiếp xã hội. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh./.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn

>>>Link nội dung: https://bom.so/n66FKG

II. ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀO CUỘC SỐNG

Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

(TG) - Nhận thức rõ vị trí, vai trò của đội ngũ báo cáo viên và ý nghĩa của công tác tuyên truyền miệng trong tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở tình hình thực tiễn của Đảng bộ Khối, năm 2016, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành Chỉ thị số 04-CT/TW về tăng cường xây dựng đội ngũ báo cáo viên trong Đảng bộ Khối để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ.

Đồng chí Lại Xuân Lâm, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương trao thẻ báo cáo viên cho các đồng chí báo cáo viên cấp Đảng ủy Khối.

NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Sau 5 năm, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ủy các cấp đã nghiêm túc, tích cực triển khai thực hiện và đã tạo chuyển biến tích cực, mang lại những kết quả tích cực:

Nhận thức của cấp ủy các cấp về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ báo cáo viên và ý nghĩa của công tác tuyên truyền miệng được nâng lên. Khi chưa ban hành Chỉ thị, nhận thức của một số cấp ủy về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ báo cáo viên và công tác tuyên truyền miệng chưa đầy đủ, có mặt còn phiến diện. Sau khi Chỉ thị được ban hành, cấp ủy các cấp đã quan tâm hơn đến đội ngũ báo cáo viên, hầu hết cấp ủy các cấp đã tiến hành quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của Trung ương và của Đảng ủy Khối về xây dựng đội ngũ báo cáo viên và công tác tuyên truyền miệng.

Từ đó, đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ cả về chất và lượng, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và công tác tuyên giáo trong toàn Đảng bộ Khối. Đội ngũ báo cáo viên ngày càng hoạt động nền nếp, trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với cán bộ, đảng viên. Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng trở thành vũ khí sắc bén, kịp thời đấu tranh phòng ngừa, phản bác âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Đội ngũ báo cáo viên các cấp được kiện toàn, củng cố và xây dựng đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu theo quy định. Trước tháng 8/2016, hầu hết các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối chưa thành lập đội ngũ báo cáo viên. Sau khi Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành Chỉ thị số 04-CT/ĐUK của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc đã kiện toàn, củng cố và xây dựng đội ngũ báo cáo viên ở các cấp đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý, đưa hoạt động của đội ngũ báo cáo viên các cấp ngày càng chất lượng, đi vào nền nếp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Ngay sau đó, 31/35 đảng bộ cấp trên cơ sở thành

II. ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀO CUỘC SỐNG

Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

lập đội ngũ báo cáo viên với tổng số 148 đồng chí. Từ đó đến nay, đội ngũ báo cáo viên từ Đảng ủy Khối đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo về số lượng và chất lượng khi có thay đổi về nhân sự. Bước sang nhiệm kỳ 2020-2025, ngay sau Đại hội XIII của Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và các cấp ủy trực thuộc đã tiến hành thành lập đội ngũ báo cáo viên nhiệm kỳ 2020-2025. Tính đến tháng 12/2021, tổng số báo cáo viên trong toàn đảng bộ hiện có 553 đồng chí gồm: 30 đồng chí báo cáo viên cấp Đảng ủy Khối, 148 đồng chí báo cáo viên thuộc đảng bộ cấp trên cơ sở, 375 đồng chí báo cáo viên cấp cơ sở trực thuộc.

Sau khi Chỉ thị được ban hành, Đảng ủy Khối và các cấp ủy duy trì thường xuyên việc cung cấp thông tin và định hướng tuyên truyền thông qua tổ chức hội nghị báo cáo viên các cấp. Đảng ủy Khối duy trì định kỳ hội nghị báo cáo viên 2 tháng/lần, cấp phát sổ tay báo cáo viên hằng năm, cấp phát tài liệu Thông tin báo cáo viên hằng tháng của Ban Tuyên giáo Trung ương cho đội ngũ báo cáo viên cấp Đảng ủy Khối. Định kỳ 3 tháng/lần, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức hội nghị thông tin chuyên đề thông tin thời sự trong nước và quốc tế, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng ổn định tình hình tư tưởng và tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ. Trong 05 năm qua, Đảng ủy Khối tổ chức 22 hội nghị thông tin chuyên đề với trên 5.200 lượt cán bộ, đảng viên tham dự và trên 50 hội nghị báo cáo viên theo định kỳ. Các cấp ủy trực thuộc tổ chức được trên 15.850 hội nghị thông tin chuyên đề trên các lĩnh vực cho hơn 793.500 lượt báo cáo viên, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức người lao động tham dự.

Qua đó, đội ngũ báo cáo viên các cấp trong Đảng bộ Khối không ngừng được rèn luyện, củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như bản lĩnh chính trị; sự kết nối, hỗ trợ của đội ngũ báo cáo viên ngày càng được phát huy, góp phần quan trọng trong việc truyền tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Đảng bộ một cách kịp thời, nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

Việc thực hiện chính sách và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên được cấp ủy các cấp quan tâm. Trong những năm qua, Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc thường xuyên quan tâm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên. Thông qua tập huấn đã bổ sung, nâng cao kỹ năng, cập nhật những nội dung, phương pháp mới về công tác tuyên truyền miệng cho đội ngũ báo cáo viên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền của Đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng, của Đảng bộ Khối và nghị quyết đại hội đảng các cấp... Báo cáo viên của các hội nghị tập huấn là các chuyên gia, nhà nghiên cứu chuyên ngành có uy tín; là các đồng chí lãnh đạo các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương, các vụ, viện của Ban Tuyên giáo Trung ương... Trong 5 năm qua, Đảng ủy Khối đã tổ chức 5 hội nghị tập huấn cho trên 570 lượt báo cáo viên các cấp.

Qua đó, chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên và công tác tuyên truyền miệng trong Đảng bộ Khối được nâng lên rõ rệt, nội dung thông tin luôn được cập nhật nhanh chóng, đổi mới, phong phú, kịp thời đáp ứng

II. ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀO CUỘC SỐNG

Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

được yêu cầu thực tế, từ đó nâng cao tính định hướng và sức thuyết phục của hoạt động tuyên truyền miệng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng ở các cơ quan Trung ương.

Đảng ủy Khối và các đảng bộ trực thuộc đã thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với đội ngũ báo cáo viên các cấp.

Báo cáo viên cấp Đảng ủy Khối được hưởng phụ cấp trách nhiệm hằng tháng bằng 0,3 mức lương cơ sở.

Báo cáo viên ở đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối hưởng phụ cấp bằng 0,2 mức lương cơ sở.

Mức chi trả thù lao cho báo cáo viên/1 buổi tuyên truyền miệng do các cấp ủy quyết định theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên vẫn còn có những khó khăn, hạn chế như chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên và công tác tuyên truyền miệng ở một số cấp ủy chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu, mong muốn đặt ra. Việc cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng còn hạn chế, có lúc còn chưa kịp thời; có nơi còn xem nhẹ công tác tuyên truyền miệng. Công tác tuyên truyền miệng chưa gắn kết chặt chẽ việc phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch và đấu tranh kịp thời, quyết liệt với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ...

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN VÀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN MIỆNG

Trong những năm tới, để phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên và công tác tuyên truyền miệng trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với cấp ủy trực thuộc trong tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên góp phần quan trọng trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong đó các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung vào 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu sắc các văn bản hướng dẫn của Trung ương và các văn bản của Đảng ủy Khối nhằm thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ báo cáo viên và ý nghĩa của công tác tuyên truyền miệng trong tình hình hiện nay. Làm cho các cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên thống nhất quan điểm cả hệ thống chính trị làm công tác tư tưởng, mỗi cán bộ, đảng viên là một tuyên truyền viên, trong đó lực lượng báo cáo viên là nòng cốt.

Thứ hai, thường xuyên rà soát, bổ sung, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên; định kỳ hằng năm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp hoạt động của đội ngũ báo cáo viên; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế hoạt động báo cáo viên; thường xuyên tổ chức, duy trì và nâng cao chất lượng hội nghị báo cáo viên; tăng cường trao đổi kinh nghiệm công tác tuyên truyền miệng giữa các đảng ủy trực thuộc và đội ngũ báo cáo viên.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động tuyên truyền miệng, đáp ứng nhanh nhu cầu thông tin, nâng cao tính định hướng và sức thuyết phục của hoạt động tuyên truyền miệng, nhất là đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm thu hút sự quan tâm của phần lớn dư luận xã hội. Gắn công tác tuyên truyền với trao đổi, đối thoại, vừa truyền tải trực tiếp.

Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

những thông tin cần thiết, vừa nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy tối đa ưu thế của mạng xã hội để hỗ trợ truyền tải thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

Thứ tư, gắn kết chặt chẽ công tác tuyên truyền miệng với hoạt động đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Đây là môi trường, phương tiện hiện nay các thế lực thù địch đang khai khác triệt để nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Vì vậy, cần tăng cường cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên giữa lực lượng làm công tác tuyên truyền miệng và lực lượng đấu tranh trên không gian mạng; bố trí để báo cáo viên thực hiện nhiệm vụ của thành viên lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch nhằm tuyên truyền, định hướng tư tưởng và đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch (thành viên ban chỉ đạo 35).

Ban tuyên giáo cấp ủy cần chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động thường xuyên của lực lượng báo cáo viên; thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của đội ngũ báo cáo viên; thường xuyên kiểm tra để kịp thời uốn nắn, định hướng công tác tuyên truyền. Hằng năm, tổ chức đánh giá, tổng kết công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên; đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể...

Thứ năm, đối với đội ngũ báo cáo viên các cấp cần không ngừng nỗ lực vượt khó, trau dồi kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, tiếp cận với các phương tiện kỹ thuật hiện đại, sử dụng các phương pháp tuyên truyền miệng phù hợp nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động. Đầu tư thời gian, trí tuệ nghiên cứu sâu nội dung các nghị quyết, chương trình hành động, các kế hoạch, đề án... thực hiện nghị quyết đại hội Đảng để truyền đạt hiệu quả, sinh động, liên hệ các vấn đề một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn

>>>Link nội dung: https://bom.so/blPof9

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG

Không thể xuyên tạc công tác xây dựng Đảng và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng

(TG) - Lịch sử dân tộc Việt Nam trải dài suốt hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước; trong đó có hơn 90 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã làm nên những kỳ tích không thể phủ nhận. Thực tế là, từ ngày có Đảng lãnh đạo, nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi trong thế kỷ XX, cũng như những thành tựu về mọi mặt trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI. Cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước được khẳng định và ghi nhận. Thời gian có thể làm thay đổi nhiều thứ và thế giới cũng sẽ nhiều đổi thay, song những gì mà Đảng đã nỗ lực phấn đấu vì một đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, tự do và nhân dân ngày càng được ấm no, hạnh phúc thì không thể nào bôi đen hay phủ nhận được.

Thực tế cho thấy là, cứ ít ngày thì các nhà "rân chủ cuội" vốn theo đuôi thế lực thù địch lại mượn cớ/vin vào một số hạn chế trong thực trạng của đất nước để rồi tung lên mạng xã hội những tin, bài bịa đặt đầy xảo trá. Cụ thể là, khi thì họ cho rằng, vì Đảng độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nên đất nước không thể dân chủ và phát triển như một số quốc gia ở phương Tây và Mỹ; khi thì họ đổ lỗi cho những khó khăn, thách thức trên hành trình đi lên chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam tiếp tục phải đối diện, khắc phục là do việc Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn con đường sai lầm, lạc hậu; nhất là khi chủ nghĩa xã hội đã sụp đổ từ cuối thế kỷ trước rồi mà Việt Nam vẫn cố bấu víu, tiếp tục đi theo...

Tuy nhiên, sự thật vẫn là sự thật và cần phải khẳng định rằng: Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp điều kiện cụ thể của đất nước đã lãnh đạo nhân dân kiên trì đấu tranh cách mạng đầy gian khổ và hy sinh suốt 15 năm (1930-1945) để giành thắng lợi trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; đã kiên trì tiến hành thắng lợi 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ suốt 30 năm (1945-1975) để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời, tiếp tục tiến hành sự nghiệp đổi mới, đưa đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng hơn 35 năm qua (từ 1986 đến nay) chưa bao giờ/không bao giờ là sai đường và lạc hậu. Nếu không có Đảng dẫn đường, lãnh đạo thì tất yếu sẽ không thể có một đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và ngày càng phát triển bền vững như ngày nay.

ĐẢNG ĐỘC QUYỀN LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG, KIÊN ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Một là, việc Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền/độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam được hiến định tại Điều 4, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phải chỉ là ý muốn chủ quan của Đảng mà đó là sự lựa chọn của lịch sử, được kiểm nghiệm bởi lịch sử. Thực tế, lịch sử đấu tranh cách mạng Việt Nam từng có Đảng Xã hội

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG

Không thể xuyên tạc công tác xây dựng Đảng và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng

Đảng Dân chủ... tham gia chính trường, song vì không thể đảm nhiệm được sứ mệnh lịch sử, nên cuối cùng đã tự rút lui. Hơn nữa, suốt 9 thập niên qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn được các tầng lớp nhân dân tin tưởng, đồng lòng ủng hộ, đi theo và chịu sự lãnh đạo của Đảng, góp sức và làm nên những thành tựu của sự nghiệp cách mạng.

Niềm tin luôn tồn tại trong mỗi con người và nhân dân Việt Nam có đủ cơ sở khoa học, thực tiễn lịch sử để sắt son một niềm tin vào Đảng, vào những thành quả của sự nghiệp cách mạng mà cả dân tộc Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bao thập niên qua, kể từ khi Đảng ra đời vào mùa Xuân năm 1930, đồng bào và chiến sĩ cả nước luôn một lòng tin yêu Đảng, vì Đảng luôn phấn đấu vì nước, vì dân, cho ấm no, hạnh phúc của toàn dân. Trên hành trình lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh cho độc lập, tự do, hạnh phúc và đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng khẳng định, củng cố được vị trí cầm quyền, độc quyền lãnh đạo của mình. Đồng thời, trong hành trình đó, nhân dân Việt Nam cũng ngày càng nhận thức sâu sắc hơn vai trò không thể phủ nhận/không thể thay thế được của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực tế là, có Đảng dẫn dường là có một cuộc đổi đời lịch sử, có một đất nước Việt Nam được hồi sinh và phát triển sau hơn 80 năm bị áp bức, bóc lột dưới ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp và phát xít Nhật; là có một dân tộc Việt Nam kiên cường đấu tranh và giành thắng lợi sau 30 năm đấu tranh gian khổ chống sự xâm lược của thực dân Pháp (lần thứ 2) và đế quốc Mỹ, để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội Có Đảng lãnh đạo, nên mỗi người dân là "con Rồng cháu Tiên" của dải đất, biên cương, hải đảo, bầu trời mang tên Việt Nam này hẳn ai cũng từng được nghe và không thể nào quên những lời ca đi cùng năm tháng trong bài hát "Lá cờ Đảng" của nhạc sĩ Văn An: "Trong đêm đen, lá cờ của Đảng rạng soi đường đấu tranh/Dưới bóng cờ lòng tràn niềm tin chân lý sáng trong tim/Với dân giữ vẹn tròn chữ hiếu/Với Đảng vẹn tròn lòng tin yêu/Cờ Đảng giục ta đi tới/Đắp xây non sông đẹp tươi"... Và vì có Đảng, nên đã là người dân Việt Nam yêu nước chân chính, hẳn ai cũng sẽ bất bình và căm giận trước sự vu khống, bôi nhọ Đảng Cộng sản Việt Nam của các thế lực thù địch. Điều này là sự thật, và sự thật này bác bỏ sự quy chụp không khách quan, đầy chủ kiến ác ý của những kẻ cơ hội, phản động khi cho rằng Đảng đã sai lầm, lạc hậu, song vì "tham vọng thống trị uy quyền, muốn độc bá, độc tôn, muốn tiếp tục giữ vững ngôi vị thống trị toàn dân", nên đã không chấp nhận đa nguyên, đa đảng; không thực thi xã hội dân chủ...

Hai là, dù cũng còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục, song những gì mà đất nước Việt Nam, nhân dân Việt Nam đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng là không thể phủ nhận. Sau khi nước nhà giành được độc lập, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nên hơn 77 năm qua nói chung và trong 30 năm kiên cường kháng chiến chống sự xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nói riêng, đã có biết bao người con ưu tú của dân tộc hiến dâng thân mình, một phần máu xương của mình cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Sự hy sinh anh dũng đó đã góp phần làm cho trái ngọt "độc lập, tự do, hạnh phúc" được nở hoa trên mảnh đất Việt

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG

Không thể xuyên tạc công tác xây dựng Đảng và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng

Nam, chứ không phải là trong suốt 30 năm ấy, người dân phải "chấp nhận khổ nghèo, hy sinh vì nội chiến" là do Đảng "khởi xướng, hô hào" như những kẻ "rân chủ" nhân danh yêu nước quy chụp.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với các đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng_Ảnh: TTXVN

Thực tế, sự hy sinh và đóng góp sức mình của mỗi người dân Việt Nam yêu nước cho một đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, cùng đi lên chủ nghĩa xã hội chính là sự kiên định con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn từ năm 1930, được ghi rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng: "Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"(1); trong Cương lĩnh lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), chứ không phải là Việt Nam cứ cố bấu víu vào "thiên đường chủ nghĩa xã hội mù mịt", trong khi "hệ thống chủ nghĩa xã hội thế giới đã tan rã, chỉ còn lại vài nước rời rã cố bám".

Thực tế cũng cho thấy là, sự sụp đổ của Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực, chứ không phải là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa; đồng thời, cũng không hề làm mất đi nội dung thời đại của chủ nghĩa xã hội. Nguyên nhân tan rã của Liên Xô cũng đã được chỉ ra và thất bại của chủ nghĩa xã hội lần này chỉ là tạm thời. Theo quy luật khách quan, thì chủ nghĩa xã hội sẽ phủ định, thay thế chủ nghĩa tư bản; và trên thực tế, Việt Nam kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, bởi: "Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử"(2) và "đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử".

Thực tế, những thành tựu đã đạt được của Việt Nam trong hơn 90 năm qua, đặc biệt là trong hơn 35 năm đổi mới và hội nhập quốc tế về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, y tế, giáo dục, thực hiện an sinh xã hội, nhất là việc thực hiện quyền con người theo những giá trị phổ quát của Tuyên ngôn Quốc tế về quyền con người (UDHR) được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1948 đã được khẳng định trong Văn kiện 13 kỳ Đại hội Đảng, trong báo cáo tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội... hằng năm. Sự thật đó đã được nhân dân ghi nhận và cộng đồng quốc tế đánh giá cao, cho nên, việc cho rằng những người cộng sản Việt Nam nói chung, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nói riêng (thể hiện trong cuốn sách "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam") là

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG

Không thể xuyên tạc công tác xây dựng Đảng và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng

những người đã "cố theo một chủ thuyết, một chủ nghĩa, một đường lối sai lầm" mà vẫn không hiểu rằng mình đã sai, nên đã "đưa một đất nước tụt hậu tận cùng bên bờ vực thẳm" của Nguyễn Dân và những người cùng hội cùng thuyền "rân chủ" chính là bôi nhọ và xuyên tạc sự thật lịch sử cách mạng Việt Nam, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Cùng với đó, luận điệu cho rằng, trong khi các quốc gia từ bỏ chủ nghĩa xã hội "đã thay đổi", đã "chuyển qua thể chế dân chủ" nên đều phát triển tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, còn Việt Nam xã hội chủ nghĩa thì vẫn đang "ngụp lặn trong đói nghèo và khốn khổ" là do Đảng Cộng sản Việt Nam "suy luận viển vông" và đó là nguyên nhân của mọi thất bại chính là những chiêu trò vừa khoét sâu vừa kích động để gây rối lòng dân của các thế lực thù địch. Đây chính là sựu quy chụp không có căn cứ, nhận định đầy chủ quan, thiên kiến về Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VỪA LÀ NHIỆM VỤ CẤP BÁCH, VỪA LÀ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN VÀ LÂU DÀI

Một là, cần phải khẳng định rằng, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài của một Đảng cách mạng chân chính, được xây dựng và hoạt động theo các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng là vì "Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên"(4) như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn, chứ không phải là mỗi khi Đảng đánh giá khách quan tình hình, nêu ra hạn chế, đề ra giải pháp (trong mỗi nhiệm kỳ Đại hội Đảng hay Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương) để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quan trọng đó tốt hơn thì có nghĩa là Đảng đã "thất bại" trong công tác "xây dựng, chỉnh đốn đảng" như các luận điệu phản động tung lên mạng xã hội.

Thực tế là, những kẻ cơ hội đã cố tình chỉ nhìn vào hạn chế, khoét sâu vào một số nhận định mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt triển khai Kết luận và quy định của Trung ương về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng (Hà Nội, ngày 9/12/2021), mà cố tình bỏ quên, không ghi nhận những kết quả đã đạt được trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng suốt 92 năm qua, đặc biệt là trong những nhiệm kỳ gần đây. Có thể thấy rằng, những kẻ cơ hội, phản động này đã cố tình không hiểu rằng, xây dựng và chỉnh đốn Đảng luôn là nhiệm vụ then chốt; có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Nhờ nghiêm túc, thường xuyên thực hiện tốt nhiệm vụ quan trọng đó mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã không chỉ khẳng định được vai trò mà còn giữ vững được vị trí cầm quyền, độc quyền lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước suốt mấy thập niên qua.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành sự nghiệp cách mạng, nhờ thấm nhuần sâu sắc rằng: "Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng"(5), Đảng Cộng sản Việt Nam đã không chỉ xác lập, củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo, uy tín, nguồn sức mạnh, sức chiến đấu của mình bằng đường lối chính trị đúng đắn; bằng bản lĩnh, nghị lực, trí tuệ, đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên mà còn chú trọng thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng để Đảng luôn là một tổ chức đoàn kết, thống nhất chặt chẽ, vững chắc, luôn liên hệ mật thiết với nhân dân, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ và bảo vệ.

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG

Không thể xuyên tạc công tác xây dựng Đảng và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng

Trong mọi lĩnh vực, mọi hoàn cảnh, mọi thời điểm, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng luôn tu dưỡng về mọi mặt, rèn luyện bản lĩnh chính trị để hoàn thành trọng trách vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Trước Tổ quốc và nhân dân, Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng luôn tâm niệm phụng sự với tinh thần liêm chính; luôn "đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết; Liên hệ chặt chẽ với nhân dân; Việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; Sẵn sàng học hỏi nhân dân; Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để nhân dân noi theo. Cán bộ Đảng và chính quyền ta đều sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự nhân dân"(6) và bằng sự nêu gương, hy sinh quên mình, phấn đấu không mệt mỏi.

Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận được rằng, Đảng dù là một tổ chức của những con người ưu tú, tiền phong, song nếu thiếu tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt thì rất dễ sa vào bẫy của chủ nghĩa cá nhân, sa vào thực dụng, quan liêu, tham ô, tham nhũng, lợi ích nhóm và các biểu hiện tiêu cực, suy thoái khác. Vì thế, trong tổ chức của những người con ưu tú đó vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vẫn còn có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, thậm chí là cán bộ lãnh đạo cấp cao phai nhạt lý tưởng, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói không đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước, nên đã vướng vòng lao lý, đã bị khai trừ khỏi Đảng...

Hơn nữa, nguyên nhân của các thành tựu trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng nói chung, những hạn chế và cả sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của một bộ phận cán bộ, đảng viên nói riêng cũng được chỉ ra rất cụ thể trong văn kiện các kỳ Đại hội Đảng; nhất là trong các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, XII, XIII bàn về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; trong thông báo và kết luận các phiên họp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương..., song thành tựu vẫn là cơ bản. Vì thế, việc chỉ nhìn vào một số hạn chế mà bỏ qua thành tựu, để vội vàng kết luận công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng của Việt Nam "là cây đã chết từ gốc" và "Đảng đã mục từ cơ sở chứ không bền vững như Tuyên giáo tuyên truyền" thì thật là thiển cận; là không khách quan, là xuyên tạc bản chất vấn đề nhằm bôi đen Đảng nói chung, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng nói riêng.

Hai là, với một Đảng Mácxít Lêninnít như Đảng Cộng sản Việt Nam, thì bảo vệ nền tảng tư tưởng là một nội dung quan trọng; trong đó, "bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh" luôn là nhiệm vụ xuyên suốt, nhất quán của tất cả các tổ chức cơ sở Đảng, của tất cả mọi cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị. Cùng với việc học tập, nghiên cứu, quán triệt để hiểu sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng trong thực tiễn công tác, đời sống, thì việc kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội cũng là một "trận tuyến" đầy cam go, thử thách, đòi hỏi sự kiên định, chủ động và bản lĩnh của mỗi người. Cho nên, ở đâu đó và nếu có ai đó "công khai chỉ trích Đảng là ù lì", "là tiếp tục cuồng tín bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh", làm cho "dân tộc mỗi ngày một lạc hậu

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG

Không thể xuyên tạc công tác xây dựng Đảng và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng

hơn, đất nước tụt hậu hơn so với các dân tộc láng giềng" thì đó cũng chỉ là "phát ngôn" của những kẻ đã suy thoái, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đã "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và rời xa lý tưởng cách mạng.

Cùng với đó, thông qua quá trình học tập, quán triệt và tu dưỡng theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" gắn với Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các Quy định về nêu gương (Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về "Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp"; Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về "Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên"; Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về "Trách nhiệm nêu gương của CBĐV, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương"...), các Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII... từng tổ chức Đảng đã, đang và sẽ tiếp tục chỉ ra những người đã suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chỉ ra những biểu hiện tiêu cực/tham ô, tham nhũng, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng, để chỉnh đốn tổ chức, góp phần xây dựng Đảng.

Thông qua quá trình tự phê bình và phê bình, kiểm tra và giám sát; quá trình tự soi, tự sửa hằng ngày của mỗi người, của mỗi tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nói riêng đã có sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức đến hành động. Việc phát huy vai trò nêu gương, mẫu mực thực hiện "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư"; nỗ lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân trên tinh thần thấm nhuần lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"(7) của mỗi người đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và chế độ.

Thực tế, việc nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá đúng thực trạng công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới và hội nhập quốc tế chính là nhằm từng bước sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những người phai nhạt lý tưởng cộng sản, suy thoái, biến chất, vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật... làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh. Cho nên, càng tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; chủ động đấu tranh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng/bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thì càng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, để Đảng xứng đáng với niềm tin và sự kỳ vọng của nhân dân, chứ không phải là vì công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng đã "thất bại".

Vì thế, mọi sự xuyên tạc, phủ nhận vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng để đòi đa nguyên, đa đảng đối lập ở Việt Nam; đòi từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đều là những luận điệu phản động. Cùng với đó, những nhận

III. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG

Không thể xuyên tạc công tác xây dựng Đảng và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng

định bôi đen sự thật khi cho rằng, sau hơn hơn 90 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, thì Đảng chính là "nguồn gốc"/là nguyên nhân của những thất bại; đồng thời, hai công tác luôn được Đảng "kêu gào" phải đẩy mạnh, phải tăng cường là "xây dựng và chỉnh đốn Đảng" và "bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh/nền tảng tư tưởng của Đảng" đều "thất bại" cũng không phải là sự thật, mà đó chính là những luận điệu thâm độc nhằm chia rẽ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; chia rẽ mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc!

Mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cần phải nhận diện đúng về những luận điệu phản động nêu trên, để không chỉ nâng cao cảnh giác, nâng cao bản lĩnh chính trị, góp phần củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng mà còn phải tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời, chủ động đấu tranh với những âm mưu, thủ đoạn, chiêu trò "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội!

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn
>>>Link nội dung: https://bom.so/K30sMH

IV. TRUYỀN THỐNG
1. Theo dòng lịch sử tháng 12/2021

Các ngày lễ lớn trong tháng 02/2022:

03/02: 92 Năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

07/02: Ngày Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa Lam Sơn

09/02: 115 năm Ngày sinh Tổng bí thư Trường Chinh

17/02: 43 năm Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc

27/02: 67 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.1 Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022)

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, bước ngoặt quyết định của cách mạng Việt Nam

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đó là kết quả của sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, chính trị và tổ chức; của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Sự ra đời của Đảng đáp ứng nhu cầu lịch sử của đất nước ta; phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Tình hình xã hội Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

Từ năm 1858, thực dân Pháp bắt đầu xâm lược Việt Nam, từng bước thiết lập chế độ thống trị tàn bạo, phản động của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta.

Về chính trị, chúng trực tiếp nắm giữ các chức vụ chủ chốt trong bộ máy nhà nước, thi hành chính sách cai trị chuyên chế, biến một bộ phận của giai cấp tư sản mại bản và địa chủ phong kiến thành tay sai đắc lực, tạo nên sự cấu kết giữa chủ nghĩa đế quốc và phong kiến tay sai, đặc trưng của chế độ thuộc địa. Sự cai trị của chính quyền thuộc địa đã làm cho nhân dân ta mất hết quyền độc lập, quyền tự do dân chủ; mọi phong trào yêu nước bị đàn áp dã man; mọi ảnh hưởng của các trào lưu tiến bộ từ bên ngoài vào đều bị ngăn cấm.

Về kinh tế, chúng triệt để khai thác Đông Dương vì lợi ích của giai cấp tư sản Pháp, bóc lột tàn bạo nhân dân ta, thực hiện chính sách độc quyền, kìm hãm sự phát triển kinh tế độc lập của nước ta. Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, vô nhân đạo, kể cả duy trì bóc lột kiểu phong kiến... đẩy nhân dân ta vào cảnh bần cùng, làm cho nền kinh tế bị què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp, để lại hậu quả nghiêm trọng, kéo dài.

Về văn hóa - xã hội, chúng thực hiện chính sách ngu dân, khuyến khích văn hoá nô dịch, sùng Pháp, nhằm kìm hãm nhân dân ta trong vòng tăm tối, dốt nát, lạc hậu, phục tùng sự cai trị của chúng.

Quá trình khai thác thuộc địa triệt để của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có những biến đổi lớn, hai giai cấp mới ra đời: giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Nước ta từ chế độ phong kiến chuyển sang chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Trong xã hội tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến tay sai, chỗ dựa cho bộ máy thống trị và bóc lột của chủ nghĩa thực dân Pháp. Hai mâu thuẫn đó có

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.1 Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022)

quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược là mâu thuẫn chủ yếu. Vì vậy, nhiệm vụ chống thực dân Pháp xâm lược và nhiệm vụ chống địa chủ phong kiến tay sai không tách rời nhau. Đấu tranh giành độc lập dân tộc phải gắn chặt với đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ. Đó là yêu cầu của cách mạng Việt Nam đặt ra, cần được giải quyết.

Phong trào đấu tranh của nhân dân ta trước khi Đảng ra đời

Trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước lâu dài, gian khổ, dân tộc ta sớm hình thành truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh anh dũng, bất khuất. Vì vậy, ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ta liên tiếp đứng lên chống lại chúng. Từ năm 1858 đến trước năm 1930, hàng trăm cuộc khởi nghĩa, phong trào chống Pháp đã nổ ra theo nhiều khuynh hướng khác nhau, như khởi nghĩa của Trương Công Định, Thủ Khoa Huân, phong trào Cần Vương, phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thục, Duy Tân; các cuộc khởi nghĩa do Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thái Học... lãnh đạo. Các cuộc khởi nghĩa, phong trào đấu tranh đó vô cùng anh dũng, nhưng đã bị thực dân Pháp đàn áp tàn bạo và đều thất bại.

Nguyên nhân cơ bản dẫn tới thất bại của các phong trào đấu tranh là do những người đứng đầu các cuộc khởi nghĩa, các phong trào chưa tìm được con đường cứu nước phản ánh đúng nhu cầu phát triển của xã hội Việt Nam. Cách mạng nước ta đứng trước sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước. Việc tìm một con đường cứu nước đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và thời đại là nhu cầu bức thiết nhất của dân tộc ta lúc bấy giờ.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và sự ra dời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Giữa lúc cách mạng Việt Nam đang lâm vào cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh) ra nước ngoài, bắt đầu đi tìm con đường cứu nước. Người đã qua nhiều nơi trên thế giới, vừa lao động, vừa học tập, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản điển hình (Pháp, Mỹ), tích cực tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp. Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc. Người rất ngưỡng mộ cuộc cách mạng đó, kính phục V.I.Lênin và đã tham gia nhiều hoạt động ủng hộ, bảo vệ cách mạng Nga; tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Những hoạt động cách mạng phong phú đó đã giúp Người từng bước rút ra những bài học quý báu và bổ ích cho sự lựa chọn con đường cách mạng của mình.

Tháng 7- 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I.Lênin. Luận cương đã giải đáp trúng những vấn đề mà Nguyễn Ái Quốc đang trăn trở. Từ đây, Người đã tìm ra con đường cứu nước, cứu dân đúngđắn: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"; xác định những vấn đề cơ bản của đường lối

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.1 Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022)

giải phóng dân tộc. Đó là con đường giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xãhội, giai cấp vô sản phải nắm lấy ngọn cờ giải phóng dân tộc, gắn cách mạng dân tộc từng nước với phong trào cách mạng vô sản thế giới.

Đối với Nguyễn Ái Quốc, đây là bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, từ một chiến sĩ giải phóng dân tộc trở thành một chiến sĩ cộng sản quốc tế. Sự kiện đó cũng đánh dấu bước ngoặt mở đường thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ViệtNam. Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, tìm ra con đường đúng đắn giải phóng dân tộc Việt Nam.

Trở thành chiến sĩ cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực tham gia hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào cách mạng thuộc địa; nghiên cứu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam qua các báo Người cùng khổ, Nhân đạo, Đời sống công nhân và sau này là tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp (1925).

Sau một thời gian ngắn tham gia học tập ở Liên Xô và hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, tháng 1l-1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại đây, Người sáng lập và trực tiếp huấn luyện Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, sáng lập và viết bài cho báo Thanh niên, xuất bản tác phẩm Đường Kách mệnh (1927)... nhằm tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước. Người tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ cốt cán, tiếp tục chuẩn bị về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng.

Chủ nghĩa Mác - Lênin và các tài liệu tuyên truyền của Nguyễn Ái Quốc được giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam đón nhận như"người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn". Nó lôi cuốn những người yêu nước Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản; làm dấy lên cao trào đấu tranh mạnh mẽ, sôi nổi khắp cả nước, trong đó giai cấp công nhân ngày càng trở thành một lực lượng chính trị độc lập. Sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào quần chúng và phong trào công nhân, làm cho phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi phải có tổ chức đảng chính trị lãnh đạo. Vì vậy, các tổ chức cộng sản lần lượt được thành lập:

- Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc Kỳ.

- Mùa Thu năm 1929, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Nam Kỳ.

- Ngày l-l-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Trung Kỳ.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, ở Việt Nam đã có ba tổ chức cộng sản tuyên bố thành lập. Điều đó phản ánh xu thế tất yếu của phong trào đấu tranh cách mạng ở Việt Nam, đồng thời

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.1 Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022)

sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng đặt ra là cần có một đảng cộng sản duy nhất để lãnh đạo phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - cán bộ của Quốc tế Cộng sản, người chiến sĩ cách mạng lỗi lạc của dân tộc Việt Nam - là người duy nhất có đủ năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu thống nhất các tổ chức cộng sản.

Từ ngày 6-l đến ngày 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử như là Đại hội thành lập Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử và của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của một tập thể chiến sĩ cách mạng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Đó là một mốc lớn, bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước.Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua đã xác định: cách mạng Việt Nam phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng duy nhất đúng để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta.

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam
>>> Link nội dung: https://bom.so/ZnFwRV

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.2. Kỷ niệm 115 ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh (09/02/1907 -09/02/2022)

Đồng chí Trường Chinh - Người học trò xuất sắc, người đồng chí gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người Chiến sĩ Cộng sản kiên trung; một nhà lãnh đạo kiệt xuất, nhà lý luận, nhà văn hóa lớn của dân tộc. 81 tuổi đời, 63 năm liên tục hoạt động cách mạng kiên cường và liên tục, đồng chí Trường Chinh đã cống hiến trọn đời cho Đảng và dân tộc Việt Nam.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và đồng chí Trường Chinh tại lán Khuổi Nặm, Pác Bó, Cao Bằng tháng 5/1941. (ảnh tư liệu)

Truyền thống gia đình, quê hương, đất hun đúc lý tưởng cách mạng của Người Chiến sĩ Cộng sản kiên trung

Đồng chí Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu, sinh ngày 9/2/1907 ở làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, trong một gia đình có truyền thống văn hóa giáo dục rất cơ bản. Ông nội là Đặng Xuân Bảng, đỗ Tiến sĩ khoa Bính Thìn (1856), một người học rộng, tài cao, văn võ toàn tài, tính tình trung thực, có tinh thần kiên quyết chống Pháp; từng làm Án sát, Tuần phủ ở một số tỉnh, sau làm đốc học Nam Định. Thân phụ là Đặng Xuân Viện, nổi tiếng trong việc viết sách và khảo cứu trên nhiều lĩnh vực. Thân mẫu là Nguyễn Thị Từ, một phụ nữ hiền lành, thủy chung, suốt đời gắn bó với đồng ruộng và hết lòng phụng dưỡng chồng, con. Truyền thống gia đình, quê hương, đất nước đã sớm giáo dục, rèn luyện, hun đúc tình cảm, lý tưởng cách mạng ở đồng chí Trường Chinh. Năm 1925, khi vẫn còn ngồi trên ghế nhà trường, đồng chí đã tham gia cuộc vận động đòi thực dân Pháp ân xá cho nhà yêu nước Phan Bội Châu; năm 1926, đồng chí là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi khoá ở Nam Định để đòi truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh. Sau cuộc bãi khoá, đồng chí bị thực dân Pháp đuổi học.

Năm 1927, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, rồi chuyển lên Hà Nội học và sớm tham gia cuộc vận động thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc Kỳ năm 1929. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, đồng chí Trường Chinh được chỉ định vào Ban Cổ động và Tuyên truyền của Trung ương Đảng.

Cuối năm 1930, đồng chí bị đế quốc bắt và kết án 12 năm tù ở nhà lao Hỏa Lò và Sơn La. Nhưng đến cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp và do phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam đòi quyền tự do, dân chủ và thả tù chính trị, đồng chí Trường Chinh cùng nhiều đồng chí khác được trả lại tự do.

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.2. Kỷ niệm 115 ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh (09/02/1907 -09/02/2022)

Từ cuối năm 1936 đến năm 1939, đồng chí hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp ở Hà Nội, là Uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ và đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Uỷ ban Mặt trận Dân chủ Bắc Kỳ. Chiến tranh thế giới II nổ ra, đồng chí Trường Chinh chuyển vào hoạt động bí mật.

Tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa I) của Đảng tháng 11/1940, đồng chí Trường Chinh được cử vào Ban Chấp hành Trung ương. Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa I (tháng 5/1941), đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng, kiêm Trưởng Ban Tuyên huấn, Trưởng ban Công vận Trung ương, chủ bút nhiều tờ báo của Đảng. Năm 1943, đồng chí bị toà án binh của thực dân Pháp ở Hà Nội kết án tử hình vắng mặt. Ngày 9/3/1945, đồng chí chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng ra Chỉ thị về "Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", chủ trương tổng khởi nghĩa. Tháng Tám năm 1945, đồng chí được Hội nghị toàn quốc của Đảng cử phụ trách Uỷ ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Năm 1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đến tháng 10/1956. Năm 1958, đồng chí làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Uỷ ban Khoa học Nhà nước. Năm 1960, tại Đại hội lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và Uỷ viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác Quốc hội và công tác tư tưởng của Đảng. Năm 1962, đồng chí là Trưởng Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1962 - 1982).

Năm 1976, tại Đại hội lần thứ IV của Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (ở Đại hội này Đảng Lao động Việt Nam được đổi tên là Đảng Cộng sản Việt Nam), đồng chí là Uỷ viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương và Trưởng Ban Lý luận Trung ương. Cũng năm 1976, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Uỷ ban Dự thảo Hiến pháp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm 1981, đồng chí được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm 1982, tại Đại hội lần thứ V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và là Uỷ viên Bộ Chính trị. Tháng 7/1986, tại Hội nghị đặc biệt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí được bầu lại làm Tổng Bí thư của Đảng. Tháng 12/1986, tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí được cử làm cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Trưởng Ban Soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế kiêm Trưởng Tiểu ban soạn thảo Cương lĩnh của Đảng.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội khoá II (1960 - 1964), khóa III (1964 - 1971), khóa IV (1971 - 1975), khóa V (1975 - 1976), khóa VI (1976 - 1981), khóa VII (1981 - 1987). Từ khóa II đến khoá VI, đồng chí làm Chủ tịch Uỷ ban Thương vụ Quốc hội.

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.2. Kỷ niệm 115 ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh (09/02/1907 -09/02/2022)

Do những cống hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đối với sự nghiệp tăng cường đoàn kết quốc tế, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước ta tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương khác. Ngoài ra, Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết tặng đồng chí Huân chương Lê-nin và Huân chương Cách mạng Tháng Mười; Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng Huân chương Vàng quốc gia; Nhà nước Cộng hoà nhân dân Cam-pu-chia tặng Huân chương Ăng-co; Nhà nước Cộng hòa Cu-ba tặng Huân chương Hô-xê Mác-ti; Nhà nước Cộng hoà dân chủ Đức tặng Huân chương Các Mác; Nhà nước Cộng hoà nhân dân Mông cổ tặng Huân chương Xu-khê Ba-to; Nhà nước Cộng hoà nhân dân Hung-ga-ri tặng Huân chương Lá cờ đính kim cương; Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc tặng Huân chương Clê-men Gốt-van.

Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam

Tham gia hoạt động cách mạng từ lúc 18 tuổi, qua tìm hiểu nhiều tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc, chủ nghĩa Mác - Lê-nin, từ một người yêu nước, đồng chí Trường Chinh trở thành người cộng sản, người học trò xuất sắc, người đồng chí tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong những năm 1925 - 1939, lúc hoạt động ở ngoài cũng như khi ở tù, đồng chí đã đem hết nghị lực, trí tuệ và nhiệt tình cách mạng tham gia truyền bá chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần bồi dưỡng lý luận và tinh thần cách mạng cho đông đảo cán bộ và nhân dân, trong đó có nhiều người đã trở thành nhân vật cốt cán của cách mạng.

Chiến tranh thế giới II bùng nổ, địch tăng cường khủng bố; hầu hết các Ủy viên Trung ương bị bắt, bị giết, nhiều tổ chức đảng và quần chúng bị phá vỡ. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (11/1940) cử ra chỉ còn lại có 3 người. Với cương vị Quyền Tổng Bí thư ở giai đoạn cực kỳ khó khăn này, đồng chí đã cử cán bộ đi chắp nối liên lạc, khôi phục tổ chức; cử người sang Quảng Tây (Trung Quốc) liên hệ và đón lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước. Nhờ vậy, phong trào cách mạng dần được khôi phục và củng cố, chuẩn bị cho cao trào cách mạng 1939 - 1945.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941), đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Sau Hội nghị, đồng chí rời Pắc Bó (Cao Bằng) về xuôi trực tiếp chỉ đạo phong trào, đề ra sáng kiến lập hệ thống liên hoàn các An toàn khu (ATK). Từ tháng 8/1942 đến tháng 9/1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh đi Trung Quốc và bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam, đồng chí Hoàng Văn Thụ bị địch bắt và xử bắn, đồng chí Hoàng Quốc Việt được cử đi công tác nước ngoài. Trách nhiệm to lớn của Đảng và cách mạng gần như đặt lên vai một mình Tổng Bí thư Trường Chinh. Nhưng với trí tuệ thông minh, sắc sảo, khả năng ứng phó nhanh nhạy, đồng chí cùng với Trung ương có những quyết định quan trọng đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên những bước nhảy vọt. Nổi bật nhất là việc đồng chí dự báo việc Nhật - Pháp bắn nhau và sớm chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Cùng với "Lời kêu gọi" của Nguyễn Ái Quốc, Chỉ thị đã chỉ rõ thời cơ đang đến và có tác dụng quyết định trong việc động viên hướng dẫn toàn Đảng,

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.1 Kỷ niệm 115 ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh (09/02/1907 -09/02/2022)

toàn dân trong cao trào chống Nhật cứu nước. Tại Đại hội quốc dân ở Tân Trào, đồng chí được cử phụ trách Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc và ngày 13/8/1945, Uỷ ban đã phát lệnh tổng khởi nghĩa. Cống hiến nổi bật của đồng chí Trường Chinh trong giai đoạn này chính là cùng với Bác Hồ và Trung ương Đảng đề ra đường lối của giai đoạn cách mạng mới ở Hội nghị Trung ương lần thứ 8, trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện, đưa Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến thành công, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam: Kỷ nguyên Độc lập - Tự do và Chủ nghĩa xã hội.

Những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám, Nhà nước cộng hòa non trẻ còn nằm trong vòng vây của các thế lực đế quốc, phản động, cách mạng ở thế "ngàn cân treo sợi tóc". Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Trường Chinh cùng tập thể Bộ Chính trị vạch ra đường lối và trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc. Quan điểm của Đảng về cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, được đồng chí Trường Chinh giải thích và phát triển trong tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi". Từ những chủ trương, đường lối đúng đắn đó, cùng với thực tiễn sinh động, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã giành thắng lợi to lớn, ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử của dân tộc ta.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với cương vị là Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, rồi sau đó là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đồng chí đã cùng tập thể Bộ Chính trị có những đóng góp to lớn vào việc chuẩn bị và đưa ra những quyết sách chiến lược, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta tới thắng lợi hoàn toàn. Giai đoạn cả nước thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, ở cương vị Tổng Bí thư, đồng chí đã sớm nhận rõ được xu thế của thời đại, thực trạng của đất nước, yêu cầu và nguyện vọng của nhân dân và đề ra chủ trương đổi mới.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội VI, đồng chí đã nói: "Đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn". Vì vậy, Đại hội VI trở thành Đại hội đổi mới, đánh dấu một mốc son mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một bước ngoặt trong tư duy lí luận của Đảng ta. Rồi với trách nhiệm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí đã tích cực góp sức mình trong việc xây dựng Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế - xã hội, chuẩn bị nội dung cho Đại hội lần thứ VII của Đảng.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Trường Chinh thể hiện là một học trò xuất sắc và là một trong những người bạn chiến đấu gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí Trường Chinh đã đến với cách mạng thông qua các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc. Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) đã có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào thành công Hội nghị, đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết.

Đánh giá về công lao của đồng chí Trường Chinh, Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI đã nêu:

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.1 Kỷ niệm 115 ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh (09/02/1907 -09/02/2022)

"Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng, từ năm 1941, cùng với Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, đồng chí đã có nhiều quyết sách đúng đắn, sáng tạo, nhất là trong những bước ngoặt của cách mạng, vai trò của đồng chí nổi bật là một trong những người lãnh đạo kiệt xuất đã đưa cuộc Cách mạng tháng Tám đến thành công và đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng".

Nhà lý luận sắc sảo, nhà văn hoá lớn.

Đồng chí Trường Chinh là một trong những nhà lý luận chiến lược của cách mạng Việt Nam, để lại nhiều tác phẩm có giá trị: Chống chủ nghĩa cải lương (1935); Vấn đề dân cày (viết chung với đồng chí Võ Nguyên Giáp năm 1937 - 1938); Chính sách mới của Đảng (1941); Kháng chiến nhất định thắng lợi (1947); Bàn về cách mạng Việt Nam (1965); Nắm vững ba bài học lớn để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược (1986)... Thông qua những tác phẩm đó, đồng chí đã làm rõ nhiều vấn đề lý luận, đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam. Đặc biệt là lý luận về phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam để góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của Đảng; lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Không chỉ là một nhà lý luận văn hoá, nhà lãnh đạo văn hoá, bản thân đồng chí Trường Chinh đã thể hiện những phẩm chất toàn diện của một nhân cách văn hoá lớn. Thấm nhuần quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Văn hoá, nghệ thuật là một mặt trận. Anh chị em là chiến sỹ trên mặt trận ấy", nên đồng chí Trường Chinh ở mỗi chặng đường lịch sử, trước mỗi thử thách của cách mạng đều đánh giá đúng tình hình, nêu lên trách nhiệm cụ thể của văn hoá. Hàng loạt tác phẩm cùng các bài viết của đồng chí tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh những quan điểm đúng đắn, sắc bén và sáng tạo của Đảng ta trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào văn hoá và nghệ thuật Việt Nam. Nổi bật nhất là Đề cương Văn hoá Việt Nam; Báo cáo về Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam; Báo cáo đọc tại các Đại hội văn nghệ toàn quốc. Đó là cơ sở lý luận cho việc xây dựng một nền văn hoá mới Việt Nam theo phương châm dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa mà đến nay vẫn nguyên giá trị, có ý nghĩa lớn lao cho chúng ta xây dựng, phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; chứng tỏ vốn tri thức uyên thâm, sức sáng tạo kỳ diệu, tầm nhìn chiến lược của đồng chí Trường Chinh.

Đồng chí còn là nhà báo cách mạng nổi tiếng với nhiều bài viết sắc sảo, có sự kế tục sự nghiệp báo chí Nguyễn Ái Quốc, tạo nên văn phong chính luận, có tính chiến đấu cao, có sức thuyết phục lớn, ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Đồng chí còn là nhà thơ với bút danh Sóng Hồng và có gần 70 bài nổi tiếng, thể hiện cảm xúc của tác giả trước hầu hết các sự kiện của đất nước bằng một tâm hồn luôn luôn lạc quan, tin tưởng ở tiền đồ xán lạn của cách

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.1 Kỷ niệm 115 ngày sinh Tổng Bí thư Trường Chinh (09/02/1907 -09/02/2022)

mạng. Thơ Sóng Hồng đã trở thành vũ khí đấu tranh giai cấp kỳ diệu, không thể tách rời với cách mạng.

Ở đồng chí Trường Chinh, nhà chính trị, nhà tư tưởng, nhà lý luận, nhà hoạt động văn hoá, nhà báo, nhà thơ đã quyện với nhau. Đó là sự thể hiện một cách sinh động lương tâm, trí tuệ và tình cảm cách mạng cao đẹp của người chiến sỹ cộng sản, của nhà lãnh đạo cách mạng của Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Trải qua 81 tuổi đời, 63 năm hoạt động cách mạng bền bỉ, liên tục, đồng chí Trường Chinh giữ nhiều trọng trách quan trọng của Đảng, Nhà nước, đặc biệt 3 lần được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Vai trò của đồng chí nổi bật là một trong những người lãnh đạo kiệt xuất đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đến thắng lợi cuối cùng và mở đầu công cuộc đổi mới đất nước. Tên tuổi, sự nghiệp của đồng chí gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất của Đảng, của dân tộc, với những kỳ tích của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Đồng chí đã nêu một tấm gương sáng chói lọi, suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Nguồn: Quân khu 7

>>> Link nội dung: https://bom.so/MoWyFo

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.3. Kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955 – 27/2/2022)

Lịch sử và ý nghĩa ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2

Ngày 27/2 được nhiều người nhớ đến, nhưng ít ai biết được lịch sử và ý nghĩa ngày này được chọn làm Ngày Thầy thuốc Việt Nam.

Nguồn gốc ra đời ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2

Ngày 27/2/1955, nhân dịp tổ chức hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ đã gửi thư cho Hội nghị căn dặn ba điều:

"1. Trước hết là phải thật thà đoàn kết .Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích.

Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các Bộ trưởng, Thứ trưởng, Bác sỹ, Dược sỹ cho đến các anh chị em giúp việc.

Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

2. Thương yêu người bệnh. Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khoẻ cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang.

Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn.“ Lương y phải như từ mẫu”, câu nói ấy rất đúng.

3. Xây dựng một nền y học của ta. Trong những năm nước ta bị nô lệ thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta.

Y học cần phải dựa trên nguyên tắc: khoa học dân tộc và đại chúng. Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “ Đông” và thuốc “Tây”".

Vì ý nghĩa sâu sắc của bức thư này, năm 1985, Đảng và Nhà nước ta quyết định lấy ngày 27/2 hàng năm là Ngày Thầy thuốc Việt Nam.

Cũng từ đó, ngày 27/2 được xem là ngày tôn vinh những người làm trong ngành Y tế, trách nhiệm cũng như tài trí của những người cán bộ y tế trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ý nghĩa ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, có biết bao thế hệ cán bộ và nhân viên ngành y tế có mặt trên khắp các nẻo đường để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho bộ đội và nhân dân.

Không ít người để lại một phần cơ thể mình nơi chiến trường, mang trong mình những căn bệnh quái ác do chất độc hóa học của chiến tranh, thậm chí nhiều người mãi mãi nằm lại nơi chiến trường mà không bao giờ trở lại, như Liệt sỹ - Bác sỹ Đặng Thùy Trâm.

IV. TRUYỀN THỐNG
2. Ngày truyền thống

2.3. Kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955 – 27/2/2022)

Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cán bộ và nhân viên ngành Y tế tiếp tục học tập, nghiên cứu khoa học và cứu chữa người bệnh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội.

Có rất nhiều Giáo sư, Bác sĩ, nhân viên y tế được nhà nước vinh danh phong tặng là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Chiến sỹ thi đua như: GS.TS Tôn Thất Tùng, GS. Đặng Văn Ngữ, GS. Hoàng Đình Cầm, GS. Lê Thế Trung, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch....

Đó là những tấm gương sáng về đạo đức, tinh thần vì nước, vì dân, sống hết mình vì người bệnh, xứng đáng là tấm gương sáng để các thế hệ sau noi theo và phát huy để làm tốt hơn nữa trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy "Lương y phải như từ mẫu". Y đức được coi là phẩm chất tốt đẹp của những người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ và thương yêu chăm sóc cho người bệnh.

Một người thầy thuốc giỏi không những giỏi về chuyên môn mà còn giỏi về tâm lý tiếp xúc, chẩn đoán.

Ngày 27/2 là ngày đề cao, tôn vinh những người trong ngành y, đồng thời cũng là ngày để nhắc nhở về trách nhiệm và sứ mệnh mà xã hội đã giao phó đối cho các Y, Bác sĩ và những người làm công tác Y tế.

Nguồn: Bệnh viện Nhi đồng TP.Hồ Chí Minh
>>> Link nội dung: https://bom.so/hYaMqG

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

1.Hướng dẫn quản lý người nhiễm Covid-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

1.Hướng dẫn quản lý người nhiễm Covid-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

1.Hướng dẫn quản lý người nhiễm Covid-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

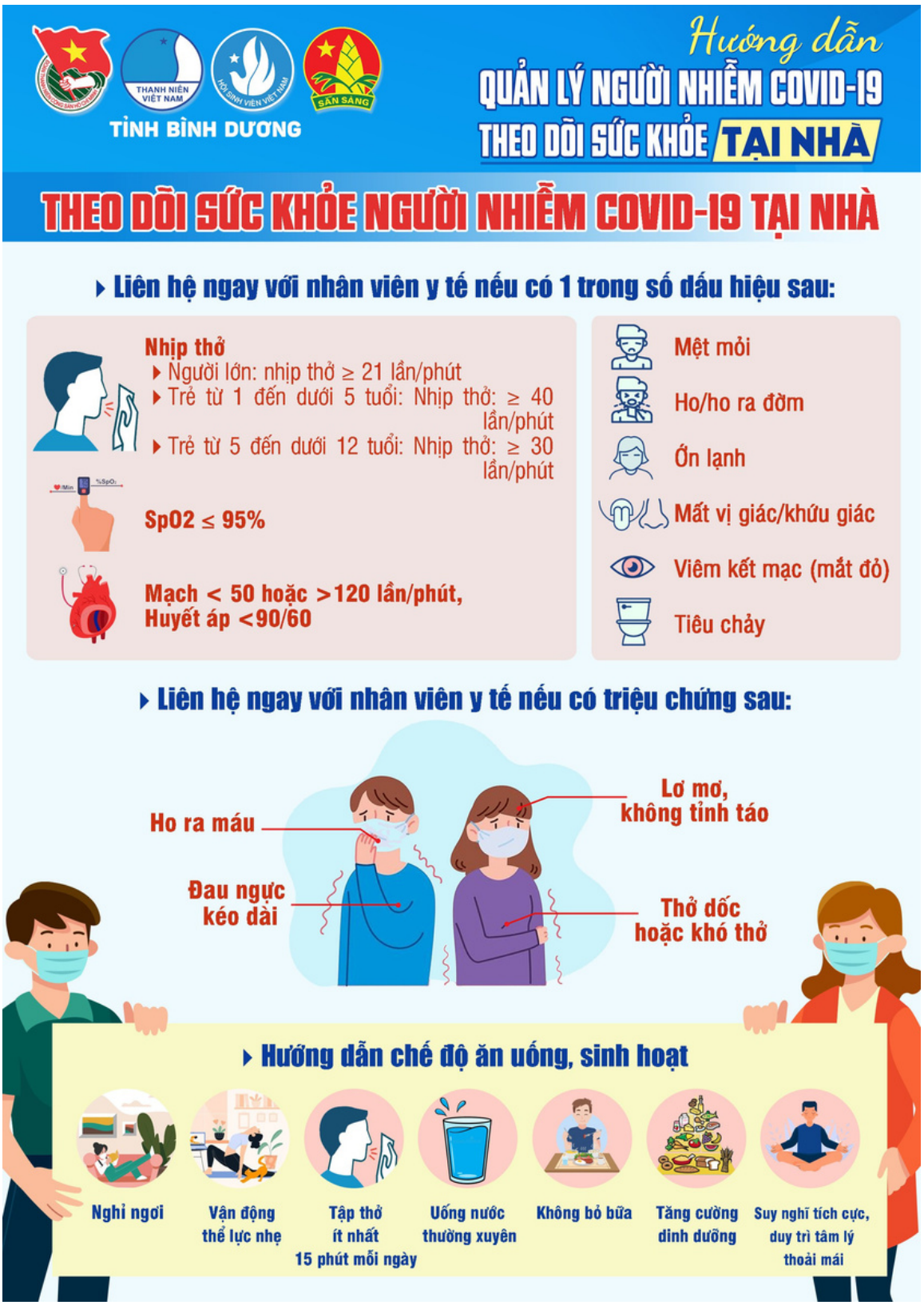

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

1.Hướng dẫn quản lý người nhiễm Covid-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

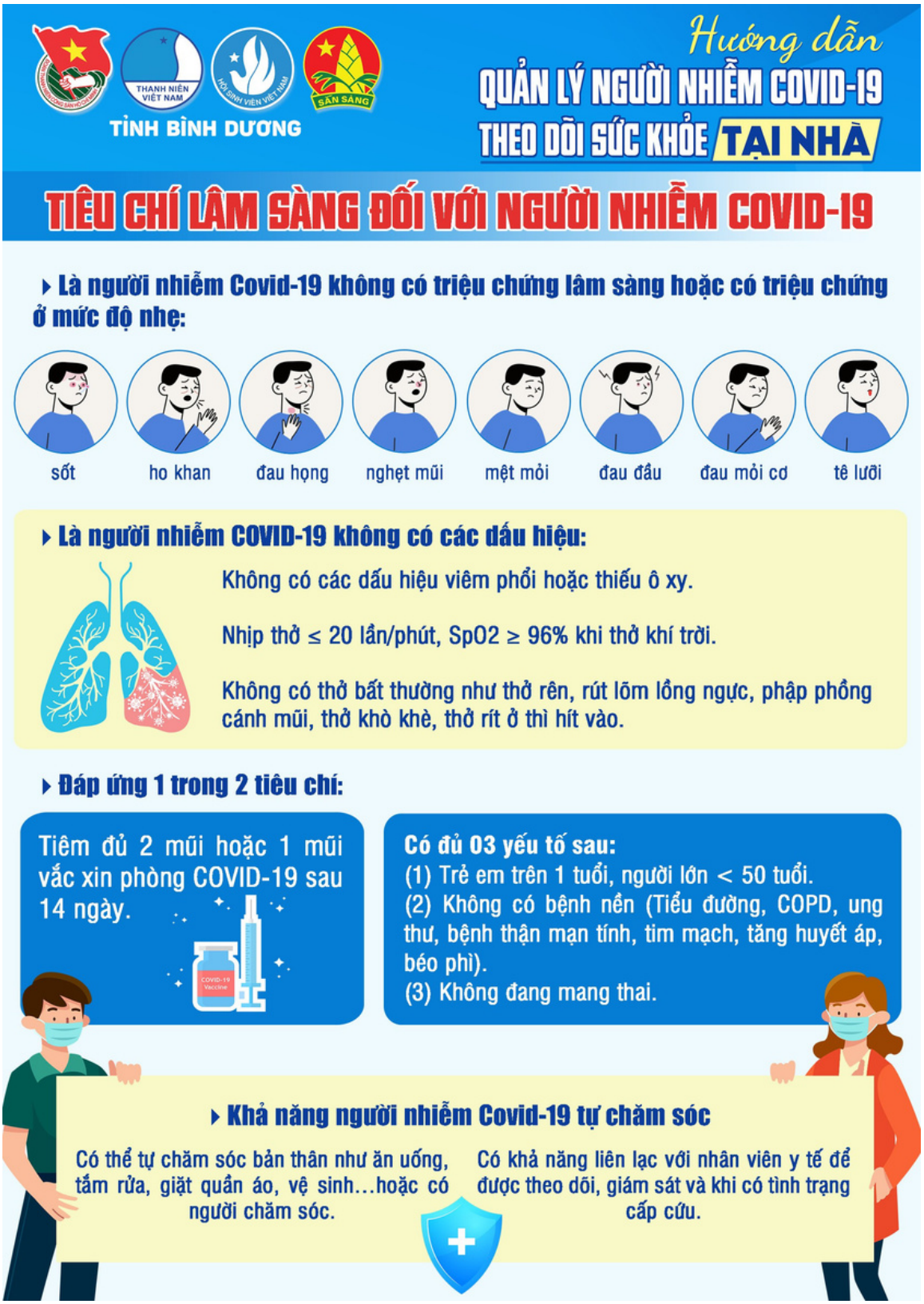

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

1.Hướng dẫn quản lý người nhiễm Covid-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

2. 10 nội dung FO điều trị tại nhà cần lưu ý

V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

3. Thông tin về biến chủng mới OMICRON - B.1.1.529

VI. ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU TẾT NGUYÊN ĐÁN

1. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tổ chức các hoạt động Mừng Đảng – Mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022. Đặc biệt đẩy mạnh truyền thông trên các trang mạng xã hội của Đoàn – Hội – Đội các cấp, thu hút sự quan tâm của đoàn viên thanh niên. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, chào mừng các Ngày lễ lớn thông qua các tọa đàm, diễn đàn, sinh hoạt chuyên đề, giao lưu văn nghệ, tập huấn, báo cáo viên – tuyên truyền viên… gắn với chào mừng kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2022) và Chào mừng Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI và Đại hội Đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 – 2027.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động chăm lo gia đình chính sách, hỗ trợ đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên, thanh niên công nhân có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2022 tại địa phương, đơn vị; phản ánh tâm trạng phấn khởi, niềm tin của đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền Luật phòng, chống tác hại rượi bia gắn với việc xây dựng văn hóa giao thông, hoạt động vui xuân, đón tết vui tươi, an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, không tổ chức bắn pháo hoa trong đoàn viên thanh niên.

3. Tăng cường các bài viết tuyên truyền công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 tại các địa phương trên địa bàn Tỉnh, nêu bật tính dân chủ, công khai, công bằng, đúng pháp luật trong quy trình tuyển chọn và gọi công dân, hộ gia đình và xã hội trong việc thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự; Tuyên truyền các bài đọc, câu chuyện nhân văn, ý nghĩa đến với các cấp bộ Đoàn trong chuyên mục "Người tốt việc tốt", "Mỗi ngày một tin tốt" ", "Mỗi tuần một câu chuyện đẹp", cuộc vận động xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên thời kỳ mới; các tiêu chí xây dựng hình mẫu thanh niên trên mạng xã hội, các trang thông tin điện tử Đoàn – Hội quản lý theo những phương thức sinh động và trực quan.

4. Phối hợp với các đơn vị chuẩn bị tốt công tác phục vụ lễ hội Rằm Tháng Giêng trên địa bàn tỉnh, trong đó chuẩn bị các đội hình thanh niên tình nguyện phục vụ lễ hội như hướng dẫn chỉ đường, vá xe miễn phí, xe ôm miễn phí, phát nước uống miễn phí, giúp đỡ người đi đường, tham gia đảm bảo an ninh trật tự; tuyên truyền về các nội dung liên quan đến văn minh đô thị, công tác an toàn phóng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội…qua đó góp phần tạo hình ảnh đẹp trong lòng người dân về Bình Dương tham dự lễ hội.

VII. 12 TIÊU CHÍ HÌNH MẪU THANH NIÊN VIỆT NAM THỜI KỲ MỚI

Cuộc vận động "Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới", giai đoạn 2018 - 2022 được Trung ương Đoàn xác định hướng đến 12 tiêu chí, gồm: Có lý tưởng cách mạng; Bản lĩnh vững vàng; Giàu lòng yêu nước; Đạo đức trong sáng; Lối sống văn hóa; Tuân thủ pháp luật; Tiên phong hành động; Sáng tạo không ngừng; Học tập liên tục; Có sức khỏe tốt; Kỹ năng phù hợp; Khát vọng vươn lên.

Tài liệu sinh hoạt chi Đòan mỗi tháng sẽ nghiên cứu, phân tích về một tiêu chí. Tháng 2/2022 sẽ bắt đầu từ Tiêu chí 1: Tiêu chí thanh niên có lý tưởng cách mạng

Tiêu chí thanh niên có lý tưởng cách mạng

1. Khái niệm:

Thanh niên phải thường xuyên rèn luyện, học tập để nắm vững lý luận, xây dựng nhận thức chính trị đúng đắn, bồi đắp lý tưởng và đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước.

2. Sự cần thiết:

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Những năm qua, nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác thanh niên và giáo dục thế hệ trẻ đã được triển khai, đạt nhiều kết quả. Hệ thống pháp luật, công tác quản lý nhà nước về thanh thiếu nhi ngày càng được hoàn thiện. Giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻkhông ngừng được tăng cường và đổi mới. Thông qua các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đã tạo môi trường lành mạnh để thế hệ trẻ rèn luyện, trưởng thành, góp phần hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức cao đẹp, lối sống nghĩa tình, tuân thủ pháp luật, từng bước hoàn thiện nhân cách.

3. Thực trạng:

Nhìn chung, thế hệ trẻ Việt Nam được giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng ngày một tốt hơn; phần lớn thanh thiếu nhi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển của đất nước, sống có trách nhiệm với Tổ quốc, gia đình và bản thân, có ước mơ, hoài bão, kiến thức, kỹ năng, sức khỏe tốt, tư duy năng động, sáng tạo, lạc quan, tự tin, dám nghĩ, dám làm; có nhiều đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ còn nhiều hạn chế, yếu kém. Nhiều tổ chức, cá nhân chưa nhận thức đúng và đầy đủ tầm quan trọng của nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ, nhất là trong bối cảnh đất nước có nhiều thay đổi. Việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giáo dục thế hệ trẻ chưa kịp thời và hiệu quả; nhiều mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu. Vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong chăm lo, giáo dục thế hệ trẻ chưa được như mong muốn, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Một bộ phận giới trẻ giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu lý tưởng, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Một số ít thanh niên bị các thế lực thù địch lôi kéo, kích động chống sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta. Tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trong giới trẻ diễn biến phức tạp.

4. Hạn chế:

Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, song, chủ yếu là do các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên chưa làm tốt trách nhiệm chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục và phát huy thế hệ trẻ; chưa giải quyết thỏa đáng những vấn đề của thực tiễn đặt ra trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế; nhận thức về tính cấp bách và tầm quan trọng của công tác giáo dục thế hệ trẻ chưa đầy đủ. Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn thiếu chặt chẽ. Đạo đức xã hội có mặt xuống cấp, ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách, đạo đức của thế hệ trẻ. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, chưa là tấm gương để thế hệ trẻ học tập và noi theo. Nội dung, hình thức dạy và học các môn lý luận chính trị, đạo đức, lối sống chưa thực sự phù hợp với từng đối tượng thế hệ trẻ.

5. Phương hướng:

Những năm tới, tình hình thế giới sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ; mức độ toàn cầu hóa ngày càng cao. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, đất nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thế hệ trẻ tiếp tục là đối tượng, mục tiêu mà các thế lực thù địch tập trung lôi kéo, kích động, chia rẽ. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp. Khoảng cách giàu - nghèo, phân hóa xã hội ngày càng tăng. Môi trường văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp rất đáng lo ngại. Bảo vệ chủ quyền Tổ quốc đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn. Mặt trái của các phương tiện truyền thông hiện đại, nhất là thông tin trên Internet, cùng quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng sẽ tác động lớn đến tư tưởng, tình cảm lớp trẻ và công tác giáo dục thế hệ trẻ.

Trong thời gian tới, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ phải được tiếp tục tăng cường và nâng cao về chất lượng, nhằm góp phần xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức trong sáng, ý thức tuân thủ pháp luật; có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức, kỹ năng lao động, trở thành những công dân tốt, tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

>>>Link nội dung: https://bom.so/eUSU7h

VIII. CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP, TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ XI VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2022 – 2027

1. Kế hoạch tuyên truyền đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI

VIII. CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP, TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ XI VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2022 – 2027

1. Kế hoạch tuyên truyền đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI

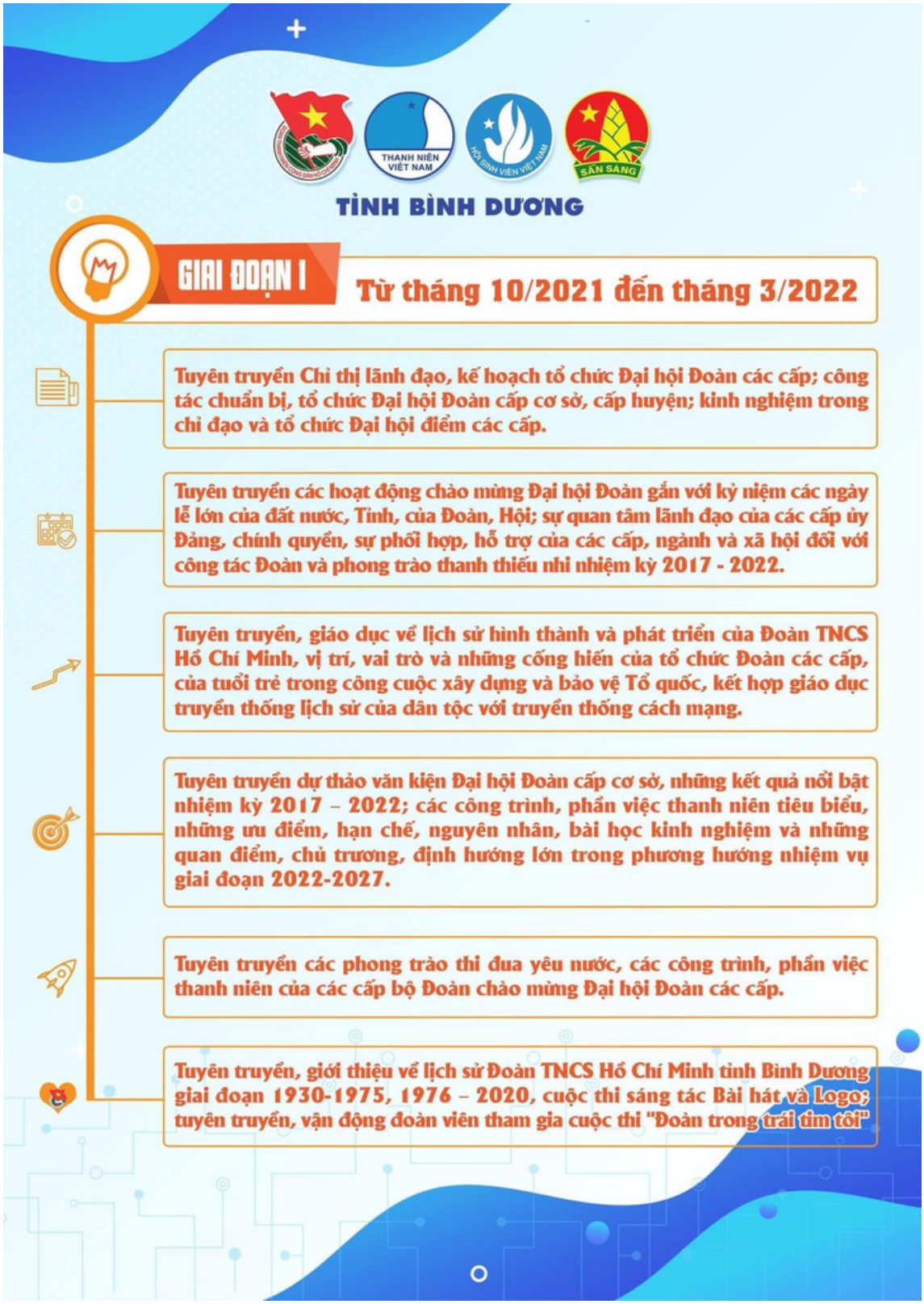

VIII. CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP, TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ XI VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2022 – 2027

1. Kế hoạch tuyên truyền đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI

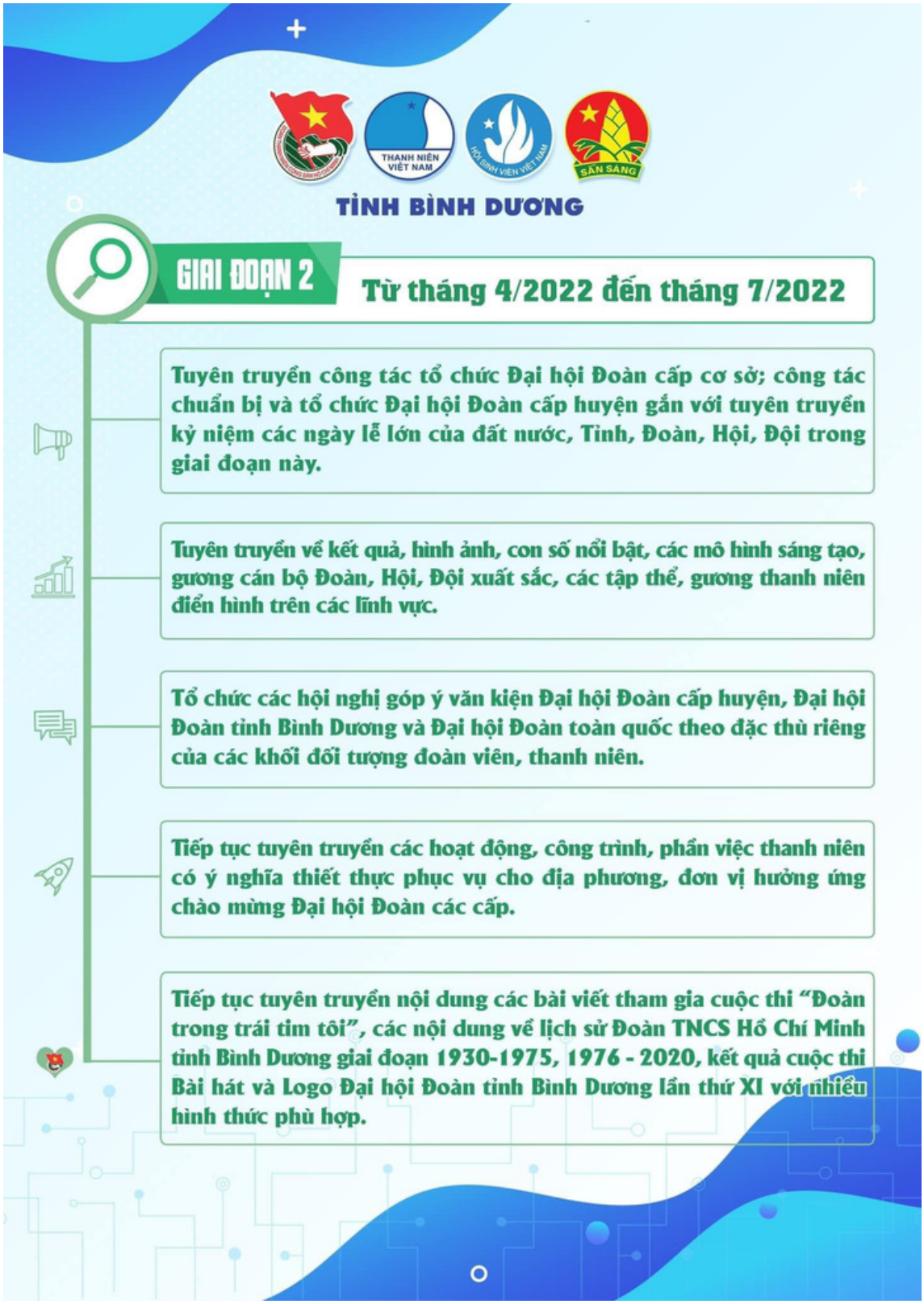

VIII. CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP, TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ XI VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2022 – 2027

1. Kế hoạch tuyên truyền đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI

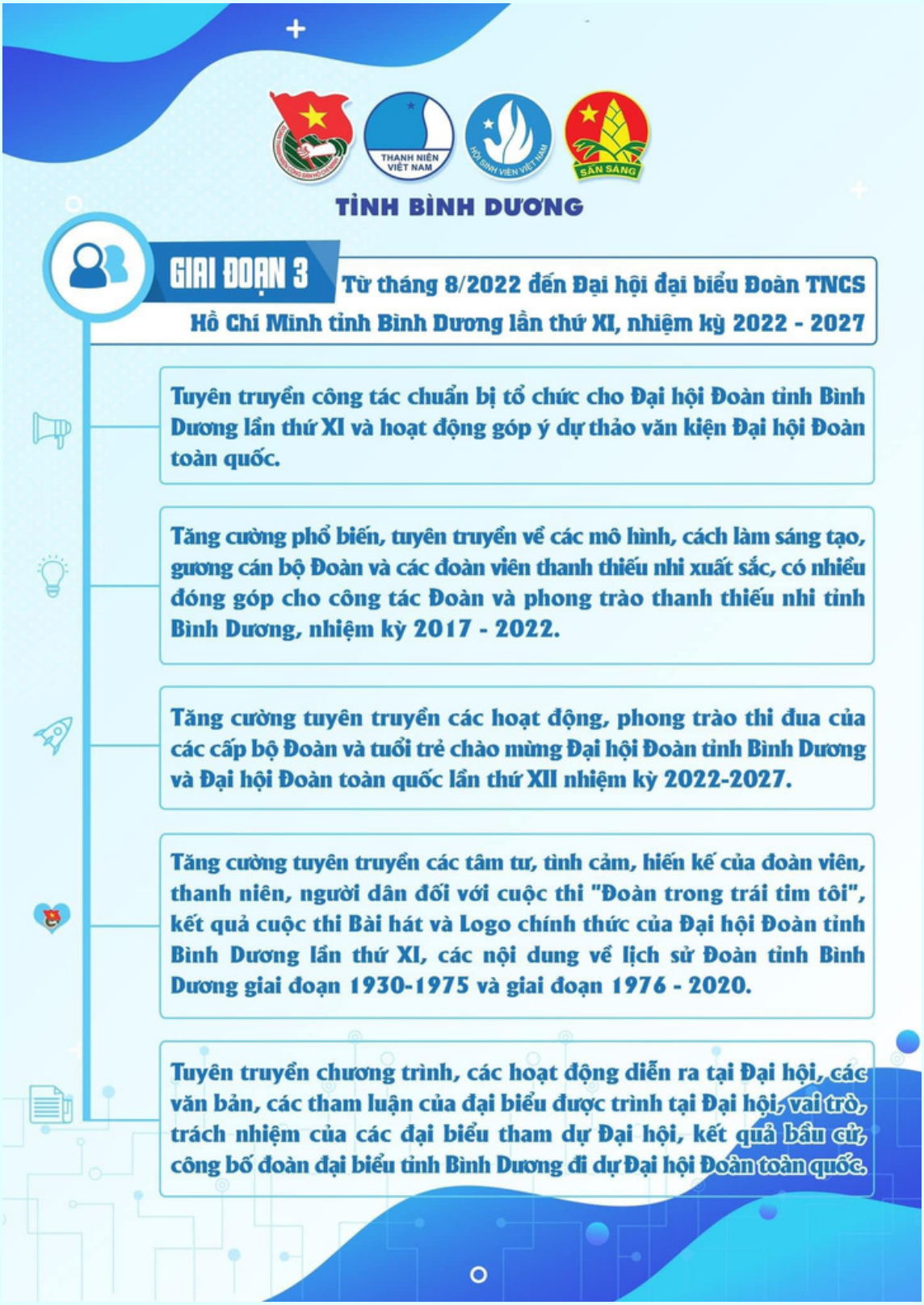

VIII. CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP, TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ XI VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2022 – 2027

1. Kế hoạch tuyên truyền đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI

2. Kế hoạch Cuộc thi sáng tác logo và bài hát tuyên truyền Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027

IX. PHÁP LUẬT VÀ CÁC VĂN BẢN ĐÁNG CHÚ Ý CỦA ĐOÀN

1. Các chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ tháng 02/2022

1.1 Mức điều chỉnh tiền lương thu nhập đóng bảo hiểm xã hội năm 2022

Mỗi năm, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đều có mức điều chỉnh tiền lương, thu nhập đã đóng bảo hiểm xã hội. Đây là hệ số giúp bù đắp lại sự mất giá của đồng tiền ở các thời điểm khác nhau, vì thế, còn được gọi là hệ số trượt giá bảo hiểm xã hội.

Theo Thông tư 36 có hiệu lực từ ngày 20/02/2022, hệ số trượt giá năm nay có sự tăng nhẹ. Cụ thể:

- Giai đoạn đóng BHXH trước năm 1995: Tăng 0,09.
- Giai đoạn đóng BHXH năm 1995: Tăng 0,08.
- Giai đoạn đóng BHXH từ năm 1996 - 1999: Tăng 0,07.
- Giai đoạn đóng BHXH từ năm 2000 - 2003: Tăng 0,06
- Giai đoạn đóng BHXH từ năm 2004 - 2007: Tăng 0,05.
- Giai đoạn đóng BHXH từ năm 2008 - 2009: Tăng 0,04.
- Giai đoạn đóng BHXH từ năm 2010 - 2013: Tăng 0,03.
- Giai đoạn đóng BHXH từ năm 2014 - 2020: Tăng 0,02.

Hệ số trượt giá BHXH năm 2022 "nhích nhẹ" so với năm 2021 khiến mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động cũng sẽ tăng.

Nhờ đó, các khoản tiền được tính dựa trên mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động cũng tăng theo, trong đó có tiền bảo hiểm xã hội 1 lần, tiền lương hưu hằng tháng, tiền trợ cấp tuất một lần...

1.2. Tăng thời gian làm thêm giờ cho lao động thời vụ

Thông tư 18 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có hiệu lực từ ngày 01/02/2022 chính thức tăng thời gian làm thêm cho người lao động làm công việc sản xuất có tính chất thời vụ, gia công theo đơn đặt hàng.

Theo Thông tư này, tổng số giờ làm việc tiêu chuẩn và số giờ làm thêm trong một tuần của người lao động không quá 72 giờ, trong khi trước đây là không quá 64 giờ; tổng số giờ làm thêm trong một tháng được Thông tư này quy định là không quá 40 giờ, thay cho quy định không quá 32 giờ như trước đây.

Đáng chú ý, kể từ ngày 01/02/2022, khi đi làm thêm vào các ngày lễ, tết, người lao động làm công việc thời vụ cũng sẽ không còn được nghỉ bù như quy định trước đây, mà chỉ được tính hưởng lương làm thêm giờ cho ngày làm việc đó.

1.3. Chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng

Theo Nghị định 131 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 15/02/2022, những người có công với cách mạng như thương binh, bệnh binh... sẽ được hỗ trợ về nhà ở bằng các hình thức:

- Hỗ trợ khi thuê nhà ở xã hội, nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước.
- Hỗ trợ khi mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (không bao gồm tiền sử dụng đất).
- Hỗ trợ giải quyết cho mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không phải do Nhà nước đầu tư xây dựng.
- Hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi của Nhà nước để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở.
- Hỗ trợ kinh phí để cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng mới đối với nhà ở tạm hoặc nhà ở bị hư hỏng nặng.

IX. PHÁP LUẬT VÀ CÁC VĂN BẢN ĐÁNG CHÚ Ý CỦA ĐOÀN

1. Các chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ tháng 02/2022

Việc hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào công lao, hoàn cảnh của từng người hoặc khi có khó khăn về nhà ở và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

1.4. 4 trường hợp đi xuất khẩu lao động không phải nộp tiền dịch vụ

Có hiệu lực từ ngày 01/02/2022, Thông tư 21 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định tương đối chi tiết về khoản tiền dịch vụ mà người đi xuất khẩu lao động phải nộp khi sang làm việc tại một số thị trường lao động.

Theo đó, có 04 trường hợp người lao động không phải nộp khoản tiền này gồm:
- Sang Nhật Bản làm thực tập sinh kỹ năng số 3 (trường hợp không thay đổi doanh nghiệp dịch vụ và tổ chức quản lý).
- Sang Nhật Bản làm lao động kỹ năng đặc định (trường hợp hoàn thành chương trình Thực tập sinh kỹ năng số 2 hoặc Thực tập sinh kỹ năng số 3 đủ điều kiện tiếp nhận sang lao động kỹ năng đặc định).
- Sang Ma lai xi a làm giúp việc gia đình.
- Sang các nước Tây Á làm giúp việc gia đình.

Trong khi đó, nếu sang Nhật Bản làm lao động kỹ thuật cao, lao động xây dựng đóng tàu theo chế độ hoạt động đặc định; sang Đài Loan làm hộ lý và y tế tại bệnh viện, trung tâm dưỡng lão; sang Hàn Quốc làm thuyền viên đánh cá gần bờ thì người lao động phải nộp tiền dịch vụ bằng 0,7 tháng tiền lương cho mỗi hợp đồng 12 tháng, và tối đa 01 tháng lương cho mỗi hợp đồng từ 36 tháng trở lên.

Nếu sang Đài Loan làm người chăm sóc bệnh nhân tại gia đình, giúp việc gia đình, làm nông nghiệp, thuyền viên tàu cá gần bờ thì mức phí này là 0,4 tháng lương cho mỗi hợp đồng 12 tháng và tối đa 01 tháng lương cho mỗi hợp đồng từ 36 tháng trở lên.

1.5. Quy định việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử

Vừa qua, Bộ Y tế đã có hướng dẫn chính thức về việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử tại Thông tư 27, trong đó đặt ra lộ trình cụ thể cho việc áp dụng hình thức kê đơn thuốc mới này như sau:

- Đối với các bệnh viện từ hạng 3 trở lên phải hoàn thành trước ngày 30/6/2022.
- Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phải hoàn thành trước ngày 01/12/2022.

Đơn thuốc điện tử được lập, hiển thị, ký số, chia sẻ và lưu trữ bằng phương thức điện tử có giá trị pháp lý như đơn thuốc giấy.

Thông tư này cũng quy định, các bệnh viện, phòng khám phải có tránh nhiệm gửi đơn thuốc điện tử lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia ngay sau khi kết thúc quy trình khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh ngoại trú và trước khi người bệnh ra viện đối với người bệnh nội trú.
Gửi đơn thuốc điện tử hoặc mã đơn thuốc điện tử cho người bệnh hoặc người đại diện người bệnh thông qua các phương tiện điện tử. Đồng thời, tổng hợp toàn bộ thuốc mà người bệnh sử dụng trong quá trình điều trị nội trú và gửi lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia trước khi người bệnh ra viện.

1.6. Cán bộ chỉ được trở lại vị trí công tác khi có kết luận không tham nhũng

Nghị định 134 của Chính phủ hiệu lực từ ngày 15/02/2022 có một số quy định mới liên quan đến hoạt động phòng, chống tham nhũng.

Trước đây, Nghị định 59 năm 2019 quy định người bị tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác được trở lại vị trí công tác ban đầu khi:
- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng; hoặc

- Hết thời gian tạm đình chỉ, tạm thời chuyển vị trí công tác khác.

Tuy nhiên, đến Nghị định 134, Chính phủ chỉ quy định người bị tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác được trở lại vị trí công tác ban đầu sau khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng. Cho dù hết thời gian tạm đình chỉ, tạm chuyển công tác mà chưa có kết luận là không tham nhũng thì cũng vẫn không được trở lại vị trí công tác cũ.
Link nội dung: https://bom.so/gwpI9n

1.2 Văn bản đáng chú ý của Đoàn

- Chỉ thị số 08/CT-TW ngày 20/8/2021 của Ban Bí thư về lãnh đạo đại hội đoàn các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 – 2027

>>> Link tải văn bản: https://bom.to/mbGAas

- Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đoàn tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027

>>> Link tải văn bản: https://bom.to/D1Ifeo

- Kế hoạch số 408-KH/TĐTN-TCKT ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về việc tổ chức Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đoàn tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 – 2027

>>> Link tải văn bản: https://bom.to/532jHb

- Kế hoạch số 409-KH/TĐTN-TCKT ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về việc chỉ đạo Đại hội điểm, Đại hội bầu trực tiếp Bí Thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp, nhiệm kỳ 2022 – 2027

>>> Link tải văn bản: https://bom.to/EwAw2w

- Kế hoạch số 410-KH/TĐTN-TCKT ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về việc tổ chức Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 – 2027

>>> Link tải văn bản: https://bom.to/UvES1P

- Kế hoạch số 416-KH/TĐTN-TG ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh về việc thực hiện công tác tuyên truyền Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 – 2027

>>> Link tải văn bản: https://bom.to/rxisin

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN